

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/DS-PT
Ngày: 02 - 02 - 2021
V/v tranh chấp “Quyền sử dụng đất bị
lấn chiếm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà G Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 543/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Quyền sử dụng đất bị lấn chiếm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân A, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 670/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐ-PT ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Đức B, sinh năm 1944; (có mặt)

Địa chỉ: C, A, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1941;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà D: Bà Huỳnh Thị Kim E, sinh năm 1958; Cùng địa chỉ: F, huyện A, tỉnh Tiền Giang; (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2019) (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị G, sinh năm 1949;

2. Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: F, huyện A, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà G, chị Ngọc H: Chị Mai Thị I, sinh năm 1971; Địa chỉ: C, huyện A, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/01/2019) (có mặt)

3. Bà Huỳnh Thị Kim E, sinh năm 1958; (có mặt)

Địa chỉ: F, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà Huỳnh Thị Kim J, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Địa chỉ: K, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh Huỳnh Tân M, sinh năm 1967;

Địa chỉ: N, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

6. Chị Huỳnh Thị O, sinh năm 1971;

Địa chỉ: F, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh M, chị O: Chị Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2019) (xin vắng mặt)

7. Anh Huỳnh Kim S, sinh năm 1976;

8. Anh Huỳnh Minh U, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: F, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

9. Chị Huỳnh Thị Kim V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 12/308A, N, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền anh S, anh U, chị V: Bà Huỳnh Thị Kim J, sinh năm 1964; Địa chỉ: K, huyện A, tỉnh Tiền Giang. (Theo các văn bản ủy quyền ngày 16/01/2019, 30/01/2019, 30/01/2019, 28/02/2019) (vắng mặt)

10. Bà Huỳnh Thị Kim W, sinh năm 1963;

Địa chỉ: F, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

11. Bà Huỳnh Thị Kim X, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Y, A, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện ủy quyền bà W, bà X: Bà Huỳnh Thị Kim E, sinh năm 1958; Địa chỉ: F, huyện A, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2019) (có mặt)

12. Chị Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1973; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị Kim E là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Võ Đức B trình bày:*

Ông có thửa đất số 7, tờ bản đồ số 74, diện tích 287.1m² được Ủy ban nhân dân huyện Z cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE517561, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ H02777 ngày 16/12/2005 do ông đại diện hộ đứng tên tại số 2/78, khu 5, thị trấn Z, tỉnh Tiền Giang (nay là 2/78, N, A, tỉnh Tiền Giang).

- Về phía Tây liền kề với thửa đất thuộc quyền sử dụng đất hộ ông Huỳnh Văn Bê, sinh 1933 (ông Bê là chồng bà D đã chết vào năm 2017). Khi ông Bê chết đến tháng 5/2018 bà D và các con của bà D cắm trụ xi măng kéo hàng rào lấn chiếm qua phần đất của gia đình ông 12,6m² (ngang 1,2m; dài 6m).

- Về phía Đông – Nam liền kề với thửa đất thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông Bê các con ông Bê tranh chấp với gia đình ông khoảng 45m² (ngang 3m; dài 15m).

Ngày 01/8/2018 và ngày 12/9/2018 UBND Phường 5 đã tổ chức hòa giải việc tranh chấp ranh đất giữa hộ ông và bà D nhưng không thành.

Nay ông yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm trả lại cho ông phần đất bị lấn chiếm về phía Tây diện tích 12,6m² (ngang 1,2m; dài 6m) và phần đất bị lấn chiếm về phía Đông - Nam diện tích khoảng 45m² được UBND huyện Z cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AE517561 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ H02777 ngày 16/12/2005 do ông đại diện hộ đứng tên tại số 2/78, khu 5, thị trấn Z, tỉnh Tiền Giang (nay là 2/78, N, huyện A, tỉnh Tiền Giang). Ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bà Huỳnh Thị Kim E đại diện ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Bà D là mẹ của bà, gia đình bà có 02 thửa đất số 19 và thửa số 20 tại N, A, tỉnh Tiền Giang.

Thửa số 19 phía Bắc giáp hộ ông Võ Đức B, phía Đông giáp ông Phạm VH.

Thửa thứ hai số 20, phía Đông giáp hộ ông Võ Đức B có chiều dài 5m, ngang 01 cái dừa.

Năm 2004 bà Mai Thị I là dâu của ông B có căn nhà cạnh nhà ông B, đi cùng lối đi của ông B có đến gia đình bà xin cho bà E được lấp khoảng dừa nêu trên để làm lối đi. Lý do cha chồng không cho bà E đi chung lối đi của ông. Thấy bà E khó khăn không lối đi, cũng là chỗ bà con nên cha của bà là ông Bê đồng ý cho mở lối đi nhờ. Đồng thời cha của bà xây một bức tường theo chiều dài của lối đi nhờ nhằm không cho bà E lấn sang diện tích khác. Sau khi mở lối đi, gia đình bà E làm ngõ vào, và ông B cũng kéo kín lối đi riêng của gia đình ông và đi cùng lối đi này.

Nhận thấy ý đồ của bà E cha bà đã cắm cột bê tông làm ranh giới sát mé sân nhà của ông B, đến thời điểm năm 2019 cột ranh giới vẫn còn.

Thửa số 19 phía Bắc giáp ông B, ông B trồng một hàng dừa làm ranh. Cây dừa lớn lấn sang phần đất của gia đình bà. Khi gia đình bà xây hàng rào ranh giới gia đình bà bỏ đi gần 1m đất lý do không xây trên gốc dừa được.

Về phía Đông của thửa đất này giáp với hộ ông Phạm VH hiện thể hiện rõ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà. Đến tháng 7/2018 ông B sửa nhà, ông cho xây mái che lán sang qua cột ranh giới mà gia đình bà cấm trước đây. Gia đình ông B không đồng ý, và tiếp tục xây lán sang phần đất phía Đông của gia đình bà qua khỏi bờ tường (hàng dừa) gần 2m. Ông B yêu cầu gia đình bà trả lại phần đất phía Đông chiều ngang 2m, chiều dài 5m, diện tích $12,6m^2$ và phía Đông thửa số 19 diện tích là $45m^2$. Phía ranh giới là giữa đất của hộ bà và ông Phạm VH, điều này được thể hiện rõ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007. Dựa vào đâu ông B lại ngang nhiên bảo diện tích đất nêu trên là của gia đình ông, nếu là sở hữu của ông B thì vì sao bà E, bà Rót, bà G đều phải thông qua gia đình của bà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim J, anh Huỳnh Kim S, anh Huỳnh Minh U, chị Huỳnh Thị Kim V (bà J đại diện ủy quyền cho anh S, anh U, chị V) trình bày:

Bà D là mẹ ruột của bà có 02 thửa đất tại N, A, nằm ở giữa 02 thửa đất của bà là thửa đất của ông Võ Đức B. Trong quá trình sử dụng ông B đã xin gia đình bà mở 01 lối đi trên phần đất của gia đình bà tiếp giáp với đất của ông B. Vì nghĩ tình nghĩa gia đình bà đồng ý. Trong quá trình sử dụng ông B đã tự ý xây dựng nhà lán sang phần đất mà gia đình bà đã mở cho ông B làm đường đi, khi phát hiện gia đình bà đã rào lại phần đất. Nay ông B yêu cầu trả lại diện tích $12,6m^2$ về phía Tây và $287,1m^2$ đất về phía Đông Nam gia đình bà không đồng ý.

2. Bà Huỳnh Thị Kim E, bà Huỳnh Thị Kim W, bà Huỳnh Thị Kim X (bà E đại diện ủy quyền cho bà W, bà X) trình bày:

Thông nhất như trình bày của bà Huỳnh Thị Kim J là không đồng ý theo yêu cầu của ông B.

3. Chị Huỳnh Thị Kim P, anh Huỳnh Tân M, chị Huỳnh Thị Kim O (chị P đại diện ủy quyền cho anh M, chị O) trình bày:

Thửa đất số 19 phía Bắc giáp hộ ông B, phía Đông giáp hộ ông VH.

Thửa số 20 phía Đông giáp hộ ông B có chiều dài 5m, ngang là một cái đĩa. Vào năm 2004 chị Mai Thị I là dâu của ông B đi cùng lối đi của ông B, có đến gia đình chị xin cha chị là ông Bê cho chị P lấp khoảng đĩa nêu trên để làm lối đi, lý do cha chồng là ông B không cho chị P đi chung lối đi của ông. Thấy chị P gặp khó khăn về lối đi và cũng là chỗ họ hàng, cha chị đồng ý cho mở lối đi nhờ, đồng thời cha chị xây một bờ tường theo chiều dài của lối đi nhằm không cho chị Mai Thị I lán sang, sau khi mở lối đi gia đình chị Mai Thị I thản nhiên làm ngõ vào, ông B cũng kéo kín lối đi riêng của gia đình ông và đi cùng lối đi nhờ. Thời gian sau bà Rót cũng lại đến gia đình chị nói với cha chị là cậu cho đi nhờ vậy mà con đi nó kéo rào không cho đi. Thửa số 19 phía Bắc giáp ông B trồng 1 hàng dừa làm ranh, gốc dừa lán sang phần đất của gia đình chị, vì phía của ông B đã xây vách tường nhà, đến khi gia đình chị xây hàng rào ranh giới phải bỏ đi gần 1m. Đến tháng 7/2018 ông B sửa lại nhà xây dựng mái che lán sang qua cột

ranh giới mà gia đình chị đã cắm trước đây. Nay chị trình bày để Tòa án xem xét giải quyết việc trả lại phần đất phía Đông và phía Bắc mà ông B đã lấn chiếm và phần đất thửa số 19 tiếp giáp với ông VH dùng để làm mương thoát nước.

- Bản án sơ thẩm số: 56/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân A, tỉnh Tiền Giang căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163, Điều 175, Điều 176, Điều 245, Điều 248 Bộ luật dân sự; Điều 166, Điều 171, Điều 202 Luật đất đai; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Đức B về việc “*Tranh chấp Quyền sử dụng đất bị lấn chiếm*”.

Buộc hộ bà Nguyễn Thị D và các thành viên trong hộ bà Nguyễn Thị D gồm bà E, bà J, bà W, ông Tân M, bà O, ông S, ông Minh U, bà V, bà X, bà E trả lại hộ ông Võ Đức B phần đất lấn chiếm có diện tích như sau:

- Về phía Tây diện tích đất lấn chiếm chiều ngang 1,99m và 1,62m, 0,44, 0,40 dài 5,04m. Trong đó có mái che tiền chế kết cấu nền xi măng, vách tole, cột thép. Bà D và các thành viên trong hộ bà D gồm bà E, bà J, bà W, ông Tân M, bà O, ông S, ông Minh U, bà V, bà X, bà E phải di dời mái che tiền chế có kết cấu nền xi măng, vách tole, cột thép để trả lại phần đất cho hộ ông B. (Có sơ đồ kèm theo) ký hiệu T-5, T-6 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng của thửa đất của Công ty trách nhiệm Hữu hạn đo đạc Đông Hải ngày 27/02/2019.

- Đình chỉ xét xử đối với diện tích đất do ông B rút yêu cầu về phía Đông – Nam có diện tích là 6,6 m² có chiều dài và chiều ngang (Theo sơ đồ kèm theo) và ký hiệu T-9; T-10 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng của thửa đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc Đông Hải ngày 27/02/2019.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 30/9/2020, bà Huỳnh Thị Kim E là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 56/2020/DSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân A, tỉnh Tiền Giang yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận phần diện tích chiều ngang 1,99m và 1,66m; chiều dài 5,04m thuộc quyền sử dụng của hộ bà Nguyễn Thị D.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn ông B không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định quá trình tố tụng, tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định

của pháp luật, đảm bảo cho các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trước tòa. Về nội dung theo Viện kiểm sát, mặc dù nguyên và bị đơn không thống nhất với nhau về ranh giới, qua thực tế vụ án cho thấy khởi kiện của ông B có căn cứ 01 phần. Cụ thể là căn cứ vào hồ sơ cấp đất cho ông B trước đây, vị trí, kích thước thể hiện có sự thống nhất của đôi bên, so sánh số đo thực tế qua tranh chấp có cơ sở cho thấy bên bị đơn đã lấn 01 phần sang nguyên đơn. Bản án sơ thẩm buộc phía bị đơn trả đất là có căn cứ. Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày và tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên. Xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị D thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được tiến hành xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Bà Huỳnh Thị Kim P có đơn xin vắng mặt, bà Huỳnh Thị Kim J đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà J, bà Kim P.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tòa sơ thẩm xác định “Tranh quyền sử dụng đất bị lấn chiếm” là đúng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền và phạm vi giải quyết được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết:

Nguyên đơn ông Võ Đức B cho rằng bà Nguyễn Thị D cùng các con cấm trụ bê tông kéo hàng rào lưới lấn sang đất của ông Võ Đức B, ông khởi kiện yêu cầu phía bị đơn phải trả lại 12,6m² về hướng Tây đất của ông. Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, bị đơn bà D kháng cáo, không đồng ý trả đất.

Xem xét các tài liệu, lời trình bày các đương sự cho thấy: Phần đất được công nhận quyền sử dụng cho ông B về hướng Tây giáp với đất do ông Huỳnh Văn Bê đứng tên (Hiện do bà D cùng các con quản lý). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông B, kể cả hồ sơ cấp giấy, hồ sơ kỹ thuật đối chiếu với kết quả đo đạc hiện trạng đất của phía bị đơn quản lý lấn sang đất ông B về hướng Tây được xác định: chiều rộng 1,99m và 1,62m, chiều dài 5,04m. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B vào năm 2005 đã được xác định cụ thể về hiện trạng số đo từng cạnh và vị trí, các bên giáp ranh đã thống nhất không ai có ý kiến gì. Quá trình sử dụng đất do liên kề nên có biến động. Qua kết quả đo đạc thực tế, đối chiếu sơ đồ, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp vào năm 2005, Tòa cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả lại đất là có căn cứ. Thực tế tại phần đất nơi giáp ranh có tranh chấp hiện tồn tại 01 hàng rào do ông Bê xây dựng trước đây, phần đất tranh chấp phía bên ngoài

hàng rào về phía ông B, bà E cho rằng trước đây cha bà xây hàng rào có chừa ra 01m, lời trình bà của bà E không có căn cứ. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ tài liệu để chứng minh cho yêu cầu nên không thể được chấp nhận.

[4] Xét nội dung nhận định và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà D là người kháng cáo, do bà là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị D (do bà Huỳnh Thị Kim E đại diện). Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 56/2020/DSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân A, tỉnh Tiền Giang.

- Căn cứ các Điều 147, 148, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 163, Điều 175, Điều 176, Điều 245, Điều 248 Bộ luật dân sự; Điều 166, Điều 171, Điều 202 Luật đất đai.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Đức B về Quyền sử dụng đất bị lấn chiếm.

Buộc hộ bà Nguyễn Thị D và các thành viên trong hộ bà Nguyễn Thị D gồm bà E, bà J, bà W, ông Tân M, bà O, ông S, ông Minh U, bà V, bà X, bà E trả lại hộ ông Võ Đức B phần đất lấn chiếm có diện tích như sau:

- Về phía Tây diện tích đất lấn chiếm chiều ngang 1,99m và 1,62m, 0,44, 0,40 dài 5,04m. Trong đó có mái che tiền chế kết cấu nền xi măng, vách tole, cột thép. Bà D và các thành viên trong hộ bà D gồm bà E, bà J, bà W, ông Tân M, bà O, ông S, ông Minh U, bà V, bà X, bà E phải di dời mái che tiền chế có kết cấu nền xi măng, vách tole, cột thép để trả lại phần đất cho hộ ông B. (Có sơ đồ kèm theo) ký hiệu T-5,T-6 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng của thửa đất của Công ty trách nhiệm Hữu hạn đo đạc Đông Hải ngày 27/02/2019.

- Đình chỉ xét xử đối với diện tích đất do ông B rút yêu cầu về phía Đông – Nam có diện tích là 6,6 m² có chiều dài và chiều ngang (Theo sơ đồ kèm theo)

và ký hiệu T-9; T-10 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng của thửa đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc Đông Hải ngày 27/02/2019.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

- Trả lại ông Võ Đức B 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001971 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự A, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND A;
- Chi cục THADS A;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu